TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÁT XÁT** **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2024/HSST
Ngày 24/7/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÁT XÁT – TỈNH LÀO CAI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thúy Hằng
- *Các Hội thẩm nhân dân*: Bà Hoàng Thị Sen
Bà Vũ Thị Thuý Bình
- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên toà*: Bà Phạm Thị Minh Lý – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bát Xát tham gia phiên toà*: Nguyễn Văn Cường– Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai, mở phiên toà công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 33/2024/HSST ngày 18/6/2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2024/QĐXX- HS ngày 10 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Bạch Văn L;** tên gọi khác: không; Giới tính: Nam,
Sinh ngày 16 tháng 01 năm 1993 tại huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai.
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn B, xã T, huyện B, tỉnh Lào Cai.
Dân tộc: Giáy; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Con ông Bạch Văn S (đã chết) và bà Thào Thị H, sinh năm 1960, trú tại thôn B, xã T, huyện B, tỉnh Lào Cai; Bị cáo chưa có vợ, chưa có con; Tiền án: không; Tiền sự: không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/3/2024, đến ngày 13/3/2024 bị tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bát Xát - Có mặt

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị Hương Thuỷ- Trợ giúp viên Trung T trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lào Cai- Có mặt.

**Bị hại:* Công ty T
Địa chỉ: Khu 1, phường V, thành phố V, tỉnh Phú Thọ

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Lê Văn T*(Theo văn bản uỷ quyền số 120/GUQ-CT ngày 28/5/2024 của Chủ tịch kiêm giám đốc Công ty T)* - Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DỤNG VỤ ÁN

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 01/6/2014, Hù Văn K điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 24B1 - 463.21 chở Bạch Văn L từ chợ Trịnh Tường, huyện Bát Xát đến nhà bố mẹ vợ K chơi ở thôn Ngám Xá(nay là thôn Biên Hòa), xã Nậm Chạc, huyện Bát Xát. Khi K và L trên đường đi đến lán của Công ty T đang làm đường bê tông thuộc thôn Biên Hòa, xã Nậm Chạc thì K nhìn thấy đống xi măng phủ bạt, K đã rủ L trộm cắp xi măng về cho Chảo Phúc T làm nền nhà, L đồng ý. Hù Văn K dừng xe lấy được 02 bao xi măng để L chở về nhà T. Khi thấy T ở nhà, L rủ T đi trộm cắp tài sản, T đồng ý và lấy thêm được 04 bao xi măng. Sau đó, T và K đến lán công nhân của Công ty T chơi thì gặp Bạch Văn L, Nông Văn V, Giàng Văn H và rủ những người trên về nhà của T để uống rượu. Khoảng 23 giờ 15 phút cùng ngày T, L, K, V, H bắt đầu ngồi uống rượu thì K nói uống rượu xong đi lấy trộm xi măng giúp T làm nền nhà, mấy anh em đi nhé, K nói xong T cũng nói luôn lát nữa nhờ anh em chở hộ giúp mấy chuyến xi măng. Nghe thấy thế H liền hỏi T là chở xi măng ở đâu thì K nói lấy ở lán công nhân đang làm đường, mọi người đều đồng ý và K nói tiếp khi đi phải đem theo dao để nếu bị phát hiện sẽ lấy dao dọa lại bảo vệ. Đến khoảng 00 giờ ngày 02/6/2014 thì T, K, H, V, L cùng nhau đi lấy xi măng, lúc này T gọi Chảo Kim T đi cùng. Trước khi đi K lấy một con dao tông chuôi sắt đưa cho H, H cầm dao và lên xe biển kiểm soát 29H5 - 7237 do V chở, còn L đeo khẩu trang và cầm theo một con dao nhọn tự chế, một đèn pin đa năng ngồi sau xe mô tô biển kiểm soát 24B1 - 463.21 do K điều khiển còn Tiến đi một mình bằng xe môt tô biển kiểm soát 24B1 - 327.22 của T, T đi một mình trên xe mô tô biển kiểm soát 24B1 - 401.41 của T. Khi đi đến nơi để xi măng của Công ty T thì K nói với H là mày chưa say rượu, mày chở cho anh hai chuyến xi măng, đưa dao đây anh cầm canh bảo vệ cho nên H đã đưa dao tông cho K, còn T và V đến đống xi măng dùng tay kéo tấm bạt che xi măng ra và khiêng xi măng lên bốn xe mô tô, còn L và K đứng cầm dao để cảnh giới. Khi V và T khiêng được 04 bao xi măng xếp lên hai xe mô tô thì Hoàng Văn A là bảo vệ của Công ty TNHH MTV Tây Bắc ở lán gần đó đi ra soi đèn pin thấy T và V đang khiêng xi măng, A nói "Các anh làm gì vậy đây là tài sản nhà nước, tôi trông coi ở đây". Lúc này, L đang cầm dao nhọn ở tay phải, tay trái L cầm đèn pin bật sáng đi đến phía sau, bên phải A. L dùng tay trái đang cầm đèn pin vòng qua A tay trái A, ghì chiếc đèn pin vào ngực A còn tay phải L cầm con dao tự chế kề dao vào ngực, dưới cổ của A và nói im không được nói tắt đèn pin đi, ngay lúc đó K cũng quát A tắt đèn pin đi. Do bị khống chế bất ngờ không chống cự được nên A đã tắt đèn pin. Nhìn thấy L và K đã

khống chế được A nên T và V tiếp tục khiêng xi măng được tổng số 08 bao lên 04 xe mô tô thì lúc đó có Trương Văn T cũng là bảo vệ của Công ty ở lán gần đó đi đến hỏi A tại sao lại để người khác đến lấy xi măng, khi T vừa nói xong thì L không khống chế A nữa mà cầm dao đi đến chỗ T quát tắt đèn pin đi. Trương Văn T thấy thế sợ quá liền tắt đèn pin rồi đi về lán của mình luôn, lúc này K nói với H mày cầm dao ra đứng cạnh thằng này (tức A), sau khi đưa dao cho H thì K và L đi theo T. Khi về đến lán của T, K lấy 20.000 đồng (Hai mươi nghìn đồng) cho vào túi áo ngực của T và nói cho mấy nghìn uống nước, không được nói việc này với ai, sau đó K đi chở xi măng còn L ở lại chỗ lán của T để không cho T gọi điện thoại báo cho Công ty. Sau khi thấy L và K đã khống chế được A và T nên Tiến chở 02 bao xi măng về nhà mình cất giấu rồi ở nhà luôn, còn T, V, K chở 06 bao xi măng về nhà T. Sau đó cả ba lại tiếp tục đi xe mô tô quay lại lấy thêm 06 bao xi măng nữa cho lên 03 xe chở về nhà T rồi mỗi người một xe đi đón H và L về nhà T và cùng nhau khiêng các bao xi măng vừa chiếm đoạt được cất giấu ở sau nhà T. Cất giấu xong số xi măng trên T, L, V, K, H cùng nhau uống rượu và ngủ tại nhà T. Đến ngày 05/6/2014 T, Tiến, H, V đã bị bắt giữ và ngày 12/6/2014 Hù Văn K đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bát Xát đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và đồng bọn, còn Bạch Văn L sau khi gây án đã bỏ trốn khỏi địa phương.

Đến ngày 10/3/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bát Xát đã bắt giữ được Bạch Văn L theo lệnh truy nã. Tại cơ quan điều tra, Bạch Văn L đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Ngày 10/6/2014, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bát Xát đã ra Quyết định trưng cầu định giá tài sản đối với 20 bao xi măng bị chiếm đoạt. Tại biên bản xác định trị giá tài sản bị xâm hại số 12/HĐ-ĐG ngày 16/6/2014 của Hội đồng định giá tài sản huyện Bát Xát xác định: 20 bao xi măng VINACONEX Yên Bình, mác PCB-30KLT, có trọng lượng 50kg/bao, sản xuất tháng 5/2014. Xi măng không bị ướt, không vón cục có trị giá là 110.00 đồng/bao. Tổng giá trị 20 bao xi măng là 2.200.000 đồng

Cáo trạng số 30/CT-VKSBX ngày 18/6/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bát Xát, truy tố bị cáo Bạch Văn L về tội "*Cướp tài sản"* theo điểm d khoản 2 Điều 133 của Bộ luật Hình sự 1999.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bát Xát giữ quyền công tố luận tội: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận tội, lời nhận tội phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của Hù Văn K, Giàng Văn H, Chảo Phúc T, Chảo Kim T và Nông Văn V là đồng phạm với bị cáo Bạch Văn L trong vụ án này đã được Toà án nhân dân huyện Bát Xát xét xử về tội "Cướp tài sản" ngày 16/12/2014, bản án đã có hiệu lực pháp luật và các đối tượng đã chấp hành xong hình phạt của bản án. Bị cáo đã có hành vi cướp tài sản là 14 bao xi măng của Công ty T với số tài sản bị chiếm đoạt là 1.540.000đ(*Một triệu năm trăm bốn mươi nghìn đồng*). Do

đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Bạch Văn L về tội "*Cướp tài sản"*. Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 133 của Bộ lật hình sự năm 1999; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Bạch Văn L từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù;

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền với bị cáo.

Về vật chứng tạm giữ trong vụ án: Đối với 20 bao xi măng VINACONEX; 01 dao tự chế dài 50 cm; 01 dao tông dài 37 cm; 01 đèn pin đa năng; 01 khẩu trang kẻ ô vuông có viền xanh và tiền Việt Nam: 20.000 đồng đã được xử lý trong vụ án khác nên không đề cập xử lý trong vụ án này. Tuyên miễn tiền án phí và quyền kháng cáo cho bị cáo theo quy định của pháp luật

Tại phiên tòa: Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Quan điểm của người bào chữa: Bị cáo Bạch Văn L là người dân tộc thiểu số, sống ở xã có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn, nên nhận thức pháp luật còn hạn chế, không có tiền án, tiền sự; Sau khi bị bắt thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình; tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị không lớn, đã được thu hồi trả lại nguyên vẹn cho bị hại. Đề nghị Hội đồng xét xử, căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 133 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự 2015, xử phạt bị cáo mức án dưới khung hình phạt là 06 năm tù; không phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo. Miễn án tiền án phí cho bị cáo theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị hại Công ty T- Người được ủy quyền là ông Lê Văn T xác định tài sản bị chiếm đoạt là 20 bao xi măng đã được giải quyết trong vụ án khác, nên Công ty không đề nghị giải quyết phần trách nhiệm dân sự trong vụ án này. Về trách nhiệm hình sự, Công ty đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dụng vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai, Điều tra viên, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Bát Xát trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều thực hiện hợp pháp.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận: Ngày 02/6/2014 bị cáo Bạch Văn L đã cùng Hù Văn K, Giàng Văn H, Chảo Phúc T, Chảo

Kim T và Nông Văn V đi cướp tài sản của Công ty T khi các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã dùng 01(một) con dao nhọn tự chế là hung khí nguy hiểm, uy hiếp đe dọa dùng vũ lực đối với nhân viên bảo vệ, làm cho nhân viên bảo vệ lâm vào tình trạng không thể chống cự được để chiếm đoạt 14(mười bốn) bao xi măng có tổng giá trị là 1.540.000đ(*Một triệu năm trăm bốn mươi nghìn đồng)* của bị hại. Như vậy, đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo đã có hành vi Cướp tài sản của bị hại với trị giá tài sản bị chiếm đoạt là 1.540.000đ(*Một triệu năm trăm bốn mươi nghìn đồng).* Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội "*Cướp tài sản*" với tình tiết định khung *"Sử dụng vũ khí, phương tiện hoặc thủ đoạn nguy hiểm khác".* Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 133 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng, bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhưng do thiếu ý thức chấp hành pháp luật bị cáo đã thực hiện hành vi cướp tài sản của Cơ quan, tổ chức được pháp luật bảo vệ. Sau khi bị cáo thực hiện hành vi cướp tài sản cùng đồng phạm bị cáo đã bỏ trốn khỏi địa phương, đến ngày 10/3/2024 bị cáo bị bắt theo lệnh truy nã số 05, ngày 18/7/2014 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bát Xát. Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng, bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của Cơ quan, tổ chức làm mất ổn định tình hình an ninh, trật tự gây dư luận xấu trên địa bàn huyện Bát Xát. Vì vậy, cần phải áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, để nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Quan điểm của người bào chữa: Bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở xã có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn, nên nhận thức pháp luật còn hạn chế, không có tiền án, tiền sự; Sau khi bị bắt thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, tài sản đã thu hồi trả lại cho bị hại. Đề nghị Hội đồng xét xử, căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 133 của Bộ luật hình sự năm 1999; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự 2015, xử phạt bị cáo mức án dưới khung hình phạt 06(sáu) năm tù là không đA giá đúng tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[5] Đối với Hù Văn K, Giàng Văn H, Chảo Phúc T, Chảo Kim T và Nông Văn V là đồng phạm với bị cáo Bạch Văn L trong vụ án này đã được Tòa án nhân dân huyện Bát Xát xét xử về tội "Cướp tài sản" tại bản án số 62/2014/HSST, ngày 16/12/2014, bản án đã có hiệu lực pháp luật và các đối tượng đã chấp hành xong hình phạt của bản án.

[6] Đối với hành vi trộm cắp tài sản gồm 06 bao xi măng trị giá 660.000đồng tối ngày 01/6/2014 của Bạch Văn L, xét thấy không đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Cơ quan điều tra Công an huyện Bát Xát đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 38/QĐ-XPHC ngày 15/9/2014 đối với bị cáo bằng hình thức "Cảnh cáo" là phù hợp.

[7] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tặng nặng trách nhiệm hình sự;

Về tình tiết giảm nhẹ: Hội đồng xét xử xét thấy, sau khi bị bắt truy nã trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, tài sản đã thu hồi trả lại cho bị hại. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 mà bị cáo được hưởng.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng: Đối với 20 bao xi măng VINACONEX; 01 dao tự chế dài 50 cm; 01 dao tông dài 37 cm; 01 đèn pin đa năng; 01 khẩu trang kẻ ô vuông có viền xanh và tiền Việt Nam: 20.000 đồng đã được xử lý tại bản án số 62/2014/HSST ngày 16/12/2014 của Toà án nhân dân huyện Bát Xát nên không đề cập xử lý trong vụ án này.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Công ty T xác định tài sản bị chiếm đoạt là 20 bao xi măng, trị giá 2.200.000đồng, đã được giải quyết tại bản án số 62/2014/HSST ngày 16/12/2014 của Toà án nhân dân huyện Bát Xát, nên về phần trách nhiệm dân sự Công ty không có đề nghị gì. Về phần trách nhiệm hình sự, Công ty đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

[11] Về án phí: Xét đơn yêu cầu xin Miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm của bị cáo và đơn đề nghị có xác nhận của Phòng dân tộc huyện Bát Xát, xác định bị cáo là dân tộc thiểu số sống ở xã có có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn, nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho bị cáo được miễn 200.000đ(*Hai trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Bạch Văn L phạm tội *"Cướp tài sản"*.

2.Về mức phạt: Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 133 của Bộ luật hình sự năm 1999; Điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự 2015.

Xử phạt bị cáo Bạch Văn L 07(bẩy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/3/2024.

3.Về án phí*:* Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Bạch Văn L được miễn 200.000đ(*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Lào Cai (1);
- TAND tỉnh Lào Cai (1);
- VKSND huyện Bát Xát (1);
- Cơ quan THAHSCABX (1);
- Cơ quan điều tra CABX (1)
- Nhà tạm giữ (1)
- Bị cáo (1);
- Bị hại (1);
- Người bào chữa (1)
- Chi cục THADS BX (1);
- HS THA HS (1);
- Sở TP tỉnh Lào Cai(1);
- L văn phòng (1);
- L hồ sơ (1).

(Đã Ký)

Nguyễn Thị Thuý Hằng

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Thuý Hằng

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Lào Cai (1);
- TAND tỉnh Lào Cai (1);
- VKSND huyện Bát Xát (1);
- Cơ quan THAHSCA BX (1);
- Cơ quan điều tra CA BX(1)
- Nhà tạm giữ(1)
- Bị cáo (1);
- Người bào chữa (1)
- Chi cục THADS BX (1);
- HS THA HS (1);
- Sở TP tỉnh Lào Cai(1);
- L văn phòng (1);
- L hồ sơ (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:
- TAND tỉnh(1);
- VKSNDTỉnh(1);
- VKS huyện Bát Xát(1);
- CA huyện Bát Xát(2);
- Bị cáo(1);
- Bị hại(4);
- Sở tư pháp(1);
- THA dân sự huyện Bát Xát(1);
- Hồ sơ THA.(1);
- L Văn phòng(1);
- L HSVA.(1)/./

Nguyễn Thị Thúy Hằng